ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 160 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 02 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2020

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 1356
Ngày: 20/02/17
Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 30/6/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;

Căn cứ Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 30/12/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP và Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 134/SKHĐT-TH ngày 07/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành,

đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

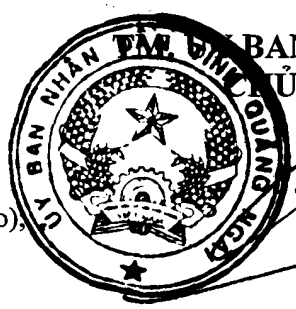

Trần Ngọc Căng

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo)
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, TH (ldvu42).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 160 /QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020; các nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 30/6/2016 và Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 30/12/2016 của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2020, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động nhằm quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2020.

2. Chương trình hành động phải cụ thể hóa các nhiệm vụ nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển nhanh, bền vững, kết hợp phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Phát triển kinh tế đồng bộ với phát triển văn hóa – xã hội; phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường hợp lý; nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước; giữ vững quốc phòng, an ninh; phấn đấu sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

Về phát triển kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm giai đoạn 2016-2020 đạt 6-7%/năm (giá so sánh năm 2010). GRDP bình

quân đầu người đến năm 2020 khoảng 3.600-4.000 USD. Huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm ít nhất 90.000 tỷ đồng. Phấn đấu thực hiện vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách Trung ương giao hàng năm.

Đến năm 2020, cơ cấu kinh tế trong GRDP ngành Công nghiệp - xây dựng chiếm 60-61%; Dịch vụ 28-29 % và Nông - lâm - ngư nghiệp 11-12 %. Kim ngạch xuất khẩu đạt 01 tỷ USD. Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đến năm 2020 đạt 23%. Có 98 xã và 06 huyện, thành phố đạt các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Về văn hóa – xã hội: Đến năm 2020, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng 40%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề khoảng 55%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 80-85%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020: Mầm non 35%, Tiểu học 70%, THCS 75%, THPT 60%. Số giường bệnh/vạn dân đạt 24 giường; đạt 07 bác sỹ/vạn dân; tuổi thọ trung bình 75 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,92%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 85% dân số. Có 88% gia đình, 78% thôn, tổ dân phố, 96% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2%/năm (trong đó: miền núi giảm 4%/năm; đồng bằng giảm 1,6%/năm). Phấn đấu 89% dân cư thành thị sử dụng nước sạch; 95% dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó có 50% sử dụng nước sạch; 60% chất thải nguy hại, trên 85% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 52%.

Về quốc phòng, an ninh: Hàng năm xây dựng 90% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện đạt 60%. Hàng năm, phân loại đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" có 80% số xã, phường, thị trấn, cơ quan, nhà trường, và 70% doanh nghiệp đạt loại khá trở lên, không có loại yếu.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tổ chức bộ máy tinh gọn, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

Xây dựng chính quyền liêm chính, kiến tạo, lấy nhân dân và doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ. Từng thành viên UBND tỉnh chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân về các nhiệm vụ được giao; tích cực tham gia giải quyết các công việc chung của tập thể UBND tỉnh theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh; đề cao trách nhiệm cá nhân trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; tăng cường trách nhiệm trong phối hợp công tác; thường xuyên nắm bắt thông tin, chủ động, kịp thời đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp xử lý những vấn đề đột xuất, phát sinh và những vấn đề bức xúc mà dư luận quan tâm.

Chỉ đạo rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp. Công

khai, minh bạch thủ tục hành chính. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính. Ban hành quy định về công khai xin lỗi của cán bộ, công chức và người đứng đầu khi vi phạm quy định về giải quyết thủ tục hành chính; tiêu chí, quy trình và thực hiện việc lấy ý kiến mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức đối thoại giữa các cấp lãnh đạo với tổ chức, công dân về thủ tục hành chính, thái độ phục vụ của công chức, cơ quan nhà nước theo định kỳ.

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn, tránh chồng chéo, trùng lắp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ; rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh phân cấp quản lý, ban hành quy chế phối hợp, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan hành chính. Xây dựng và tổ chức thực hiện có kết quả Đề án vị trí việc làm; tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức.

Sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách tuyển dụng, bố trí, đánh giá cán bộ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với công tác tuyển dụng, công khai thông tin để Nhân dân giám sát. Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức phù hợp với từng cán bộ, công chức.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử. Hoàn thành kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản ở tất cả các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và 70% cấp xã trước năm 2018. Đầu tư cơ sở hạ tầng bảo đảm cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3. Bổ sung, nâng cấp và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, địa phương lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; phối hợp tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng thông tin trực tuyến Quốc gia, đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu của tỉnh trong năm 2017.

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, chính sách, các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức và công vụ; xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng.

2. Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế

a) Thực hiện các giải pháp để góp phần cùng Trung ương hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Nghiên cứu vận hành và ban hành cơ chế,chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Rà soát các cơ chế, chính sách hiện hành của tỉnh và đề xuất sửa đổi, bổ

sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020. Phân loại dịch vụ công theo mức độ thiết yếu của từng loại dịch vụ, bảo đảm việc tổ chức và cung ứng dịch vụ công, chuyển từ vai trò cung ứng trực tiếp sang kiến tạo và hỗ trợ thị trường dịch vụ công phát triển.

Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập, giao quyền tự chủ, phù hợp nhằm nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công khi có đủ điều kiện.

Công bố chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính theo Quyết định 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ và đăng nhập đầy đủ, kịp thời vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Ban hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa liên thông, hiện đại từ tỉnh xuống xã và giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

Nâng cao chất lượng thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án ưu tiên đầu tư theo mức độ hiệu quả kinh tế; khắc phục triệt để tình trạng "xin – cho" trong lựa chọn dự án và phân bổ vốn đầu tư, loại bỏ đầu tư dàn trãi, phân tán, lãng phí và kém hiệu quả đầu tư công.

b) Tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành phát triển kinh tế bền vững

Thực hiện nhiều biện pháp nhằm tiếp tục duy trì tốc độ phát triển kinh tế cao của tỉnh. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trãi, lãng phí, nợ đọng xây dựng cơ bản. Siết chặt kỷ luật kỷ cương tài chính – ngân sách nhà nước; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước ở từng ngành, địa phương và đơn vị cơ sở theo hướng tiết kiệm, loại bỏ các khoản mục chi chưa cần thiết; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bảo đảm trong giới hạn dự toán chi ngân sách.

Đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư nhà nước một cách minh bạch, thực chất, thận trọng theo cơ chế thị trường. Đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại và giao quyền tự chủ đầy đủ cho các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập.

Phát huy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ và phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng.

Tập trung, tích tụ ruộng đất, cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới có hiệu quả, phù hợp với thực tế biến đổi khí hậu.

c) Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân

Huy động các nguồn lực cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng huy động vốn của các thành phần kinh tế thông qua hình thức hợp tác

công tư (PPP), vốn của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước, nguồn lực từ trong dân; vốn ODA. Tập trung đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư phát triển, nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn và dịch vụ giao dục, y tế. Khai thác hợp lý và hiệu quả nguồn quỹ đất để tái đầu tư cho phát triển hạ tầng đô thị và xã hội.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, bao gồm: Chuẩn bị dự án, thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, thẩm định quyết định đầu tư chương trình, dự án; lập và thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm. Tăng cường các giải pháp chống đầu tư phân tán, dàn trãi; xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi các khoản ứng trước; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn vốn của Nhà nước.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư dự án trong quá trình đầu tư, đặc biệt là đầu tư công.

d) Quyết liệt thực hiện tái cơ cấu tổng thể kinh tế và tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực theo hướng tăng cường đổi mới, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh, xây dựng nền kinh tế năng động, hiệu quả, hội nhập

(1) Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 30-KL/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản. Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Ưu tiên bố trí nguồn lực, đồng thời phát huy nội lực của cộng đồng dân cư và xã hội để đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật; xây dựng thương hiệu hàng nông sản. Chú trọng tổ chức sản xuất theo quy trình, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

Đẩy nhanh tiến độ dồn điền, đổi thửa, hình thành những cánh đồng mẫu lớn; phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến; ưu tiên đầu tư hệ thống thủy lợi và cơ sở vật chất kỹ thuật cho ngành nông nghiệp; xây dựng vùng sản xuất tập trung cây ăn quả, cây công nghiệp, cây rau màu có lợi thế theo hướng sản xuất hàng hóa.

Tập trung cải tạo giống và nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi, từng bước chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển theo mô hình trang trại, gia trại; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng chất cấm, chất độc hại trong chăn nuôi. Phát triển vùng nguyên liệu chế biến gỗ theo quy hoạch; có chính sách hỗ trợ, khuyến khích trồng rừng cây gỗ quý, cây trồng mới có giá trị kinh tế cao, từng bước thay thế cây keo lai.

Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Chính phủ về phát triển thủy sản; phát triển đội tàu thuyền có công suất lớn để nâng cao hiệu quả khai thác, kết hợp bảo vệ chủ quyền biển đảo; phát triển nuôi trồng thủy sản quy mô tập trung gắn với bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá và công nghiệp chế biến thủy sản. Có giải pháp để chuyển giao cho ngư dân ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong bảo quản, sơ chế sản phẩm.

(2) Phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp và xây dựng, từng bước tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 18-KL/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh; quy hoạch các khu công nghiệp trong KKT Dung Quất; quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp; quy hoạch cảng biển, quy hoạch vùng nguyên liệu phục vụ chế biến... phù hợp với yêu cầu thực tế, gắn quy hoạch với quy hoạch sử dụng đất và cần tính đến yếu tố liên vùng. Hoàn thiện bộ tiêu chí tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, có lộ trình cụ thể thực hiện.

Huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng Khu Kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp. Tích cực, chủ động hỗ trợ nhà đầu tư giải quyết kịp thời, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư, nhất là các khu tái định cư và giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho các dự án lớn trên địa bàn; tích cực thúc đẩy việc sớm hình thành trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng Quốc gia tại Khu Kinh tế Dung Quất. Tích cực phối hợp, hỗ trợ xây dựng và thu hút đầu tư vào khu Công nghiệp VSIP, khu Đô thị - Công nghiệp Dung Quất; hỗ trợ kịp thời dự án Nhà máy thép Hòa Phát.

Khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới phương thức quản lý để nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến sản phẩm đầu ra trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp phụ trợ; công nghiệp hóa dầu; các ngành công nghiệp giải quyết nhiều lao động. Xử lý dứt điểm những dự án kéo dài, kém hiệu quả. Kiên quyết từ chối các dự án có công nghệ lạc hậu hoặc có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

(3) Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

Huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống chợ theo quy hoạch. Tạo mối liên kết giữa doanh nghiệp với người nông dân để tiêu thụ nông sản. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, quảng bá thương hiệu và xây dựng hình ảnh, thương hiệu mới cho sản phẩm hàng hóa,

dịch vụ của tỉnh. Chú trọng phát triển thương mại điện tử; phương thức cung ứng hàng hóa theo hướng chuyên nghiệp, đẩy mạnh áp dụng công nghệ và phương thức thanh toán qua thẻ, thanh toán trực tuyến. Thu hút các tập đoàn bán buôn, bán lẻ lớn, có uy tín... để dẫn dắt, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng.

Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư sớm triển khai xây dựng Trung tâm thương mại Shophouse. Huy động nhiều nguồn lực, tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương để đầu tư phát triển huyện đảo Lý Sơn mạnh về kinh tế trọng tâm là phát triển dịch vụ, du lịch.

Hỗ trợ phát triển các dịch vụ hỗ trợ công nghiệp như: tài chính, tín dụng, viễn thông, vận tải, giáo dục, y tế, môi trường, nhà ở xã hội cho công nhân. Khuyến khích phát triển dịch vụ tư vấn khởi nghiệp; tư vấn đào tạo nghề và giới thiệu việc làm; tư vấn xúc tiến và hỗ trợ đầu tư. Khuyến khích phát triển các dịch vụ pháp lý, dịch vụ thuế, kiến trúc, tư vấn kỹ thuật, quy hoạch,...

đ) Đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thông kết cấu hạ tầng đồng bộ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị. Phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ, bảo đảm kết nối Quảng Ngãi với các tỉnh trong khu vực; kết nối trung tâm của tỉnh với trung tâm các huyện; khu kinh tế, các khu công nghiệp. Phấn đấu đến năm 2020, nhựa hóa, cứng hóa 100% đường tỉnh, 85% đường huyện và 65% đường xã. Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị từng bước đồng bộ, hiện đại, đáp ứng các tiêu chí của một tỉnh công nghiệp.

Huy động nguồn lực xã hội, bố trí hợp lý ngân sách nhà nước để từng bước đầu tư hoàn thiện hạ tầng khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh. Thay đổi phương thức đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, từ chủ yếu sử dụng ngân sách nhà nước sang khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp theo hình thức đối tác công tư (PPP); đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp phải gắn với thu hút đầu tư, khắc phục đầu tư dàn trãi; có cơ chế phù hợp khuyến khích đầu tư vào khu công nghiệp Phổ Phong và các cụm công nghiệp.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi các quy định, quy trình về đầu tư xây dựng bảo đảm công khai, minh bạch; xác lập rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan, tăng cường phân cấp đầu tư và tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các chủ thể tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; tăng cường tư vấn, giám sát độc lập nhằm nâng cao chất lượng công trình; kiểm soát chặt chẽ suất đầu tư, rút ngắn tiến độ thực hiện để sớm đưa vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả.

Xác lập danh mục cụ thể các công trình, dự án ưu tiên thu hút đầu tư để

tăng cường xúc tiến đầu tư. Có cơ chế, biện pháp tập trung ưu tiên thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa người sử dụng đất, nhà đầu tư và nhà nước.

Rà soát điều chỉnh, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực xã hội vào phát triển hạ tầng; hoàn thiện cơ chế, chính sách để đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư hạ tầng các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường. Trình chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thu Nhà máy lọc dầu Dung Quất cho tỉnh Quảng Ngãi để đầu tư kết cấu hạ tầng và giải quyết an sinh xã hội giai đoạn 2016-2020.

e) Xóa bỏ rào cản, phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

Từng bước cải tạo môi trường hành chính thân thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ doanh nghiệp; thay đổi nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhất quán chủ trương Nhà nước kiến tạo, lấy doanh nghiệp và người dân là đối tượng phục vụ. Chủ động xây dựng các phương án, mô hình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với thực tế của tỉnh.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân giai đoạn 2016-2020, trong đó chú trọng các lớp khởi sự, ươm mầm và các lớp chuyên sâu. Thành lập "vườn ươm khởi nghiệp"; thành lập Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp từ nguồn vốn nhà nước và vốn từ các doanh nghiệp, doanh nhân. Khuyến khích thành lập các mô hình doanh nghiệp hỗ trợ, tư vấn về khởi nghiệp, đầu tư, chính sách thuế, đất đai, môi trường,...

Tiếp tục đổi mới cải cách thủ tục, phấn đấu giảm thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp bình quân từ 2,5 ngày xuống còn 2 ngày. Sớm ban hành quy trình, hồ sơ liên quan đến đất đai nhằm rút ngắn thời gian và loại bỏ các thủ tục không cần thiết tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận đất đai khi thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

Định kỳ tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến thông tin và hướng dẫn cho các doanh nghiệp trên địa bàn về quy định của pháp luật về kinh doanh, đầu tư, thuế,...; về các chương trình hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và các tổ chức kinh tế thế giới và khu vực. Phối hợp với một số doanh nghiệp lớn; doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng tổ chức xúc tiến, mời gọi đầu tư.

Tổ chức đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp trong nước và FDI định kỳ 02 lần/tháng; một số sở chuyên ngành, địa phương tổ chức đối thoại với nhóm doanh nghiệp theo lĩnh vực chuyên môn hoặc theo lĩnh vực theo dõi, phụ trách ít nhất 01 lần/năm nhằm kịp thời tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp.

Giải quyết những tồn đọng về tài chính doanh nghiệp, lành mạnh tài chính doanh nghiệp sau khi sắp xếp, đổi mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất

kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sau khi sắp xếp, đổi mới. Tiếp tục duy trì 03 DNNN 100% vốn nhà nước (Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô); thực hiện cổ phần hóa 02 DNNN: trong đó, nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối từ 50-65% đối với công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi; cổ phần hóa công ty TNHH MTV Nông Lâm nghiệp 24/3 và thực hiện giải thể công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân.

g) Phát triển mạnh mẽ các ngành kinh tế biển, đảo

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy và Đề án đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, đảo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược biển Việt Nam, tạo bước phát triển mạnh về kinh tế biển; đầu tư hạ tầng ven biển, phát triển đồng bộ cả công nghiệp, du lịch, dịch vụ, đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản, vận tải biển. Tăng cường công tác cứu hộ, cứu nạn và bảo đảm an ninh, an toàn trên biển.

Hoàn thiện và tăng cường quản lý quy hoạch tổng thể huyện đảo Lý Sơn, phấn đấu đến năm 2020, phát triển Lý Sơn thành đảo du lịch xanh, sạch, đẹp và là điểm du lịch quốc gia. Chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng du lịch, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển du lịch cộng đồng. Đẩy mạnh trồng cây, tăng nhanh diện tích rừng; thực hiện tốt công tác xử lý rác thải, bảo vệ môi trường; quản lý chặt chẽ và sử dụng tiết kiệm nguồn nước ngọt. Có giải pháp hữu hiệu để thay đổi phong tục, tập quán chôn cất, bảo đảm môi trường sinh thái.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án: Đường trung tâm huyện đi xã An Hải, đường Cồn An Vĩnh đi Ra đa tầm xa, dự án Cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện Lý Sơn (giai đoạn 2), trồng rừng phòng hộ và cảnh quan môi trường Lý Sơn, các tuyến đê đảo Lý Sơn... Xây dựng và hoàn thành: Cảng Bến Đình, đường cơ động phía đông Nam đảo Lý Sơn; huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp Trung tâm y tế quân dân y kết hợp, Nhà máy cung cấp nước sạch cho đảo Lớn (16.000 m3/ngày/đêm), chợ Lý Sơn, hệ thống giao thông và điện chiếu sáng, hệ thống thu gom nước trên đảo... Triển khai thực hiện dự án khu bảo tồn biển Lý Sơn.

h) Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

(1) Về giáo dục và đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- *Về giáo dục và đào tạo:* Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng của người học; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, thẩm mỹ, tri thức pháp luật và ý thức công dân.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, trước hết là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Tích cực phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông, liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, đa dạng hoá các phương thức đào tạo. Triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020". Chú trọng phát triển giáo dục miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.

Đẩy nhanh công tác xây dựng trường phổ thông dân tộc bán trú, trường đạt chuẩn quốc gia, giữ chuẩn và nâng chuẩn các trường đạt chuẩn trước đó. Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia đóng góp của toàn xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó ưu tiên hoàn thiện cơ sở trường học bậc mầm non.

- *Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.* Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 17-KL/TU ngày 19/4/2016 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020.

Ưu tiên đào tạo chuyên sâu các ngành nghề tỉnh thực sự có nhu cầu; không sử dụng ngân sách nhà nước cho việc đào tạo để chuẩn hóa bằng cấp. Xác định ngành, nghề ưu tiên đào tạo để tuyển chọn học sinh giỏi, xuất sắc tốt nghiệp trung học phổ thông và các trường đại học có uy tín để cử đi đào tạo đại học, sau đại học, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, cập nhật thông tin, kiến thức hội nhập; chuyên môn nghiệp vụ. Đổi mới công tác nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn; hoàn thành việc xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án việc làm.

Tăng cường liên kết giữa nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và người lao động trong đào tạo nghề, giải quyết việc làm; đổi mới cơ chế quản lý ngân sách trong đào tạo nghề theo hướng Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho người lao động và doanh nghiệp sử dụng lao động. Cơ sở đào tạo thực hiện việc đào tạo thông qua đặt hàng của người sử dụng lao động, gắn đào tạo với sử dụng lao động; đào tạo, chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trong vùng dự án.

(2) Về phát triển khoa học và công nghệ

Phấn đấu đến năm 2020 xây dựng 35 mô hình, dự án ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, có quy mô phù hợp với từng địa phương trong tỉnh, trong đó có khoảng 40% mô hình, dự án thực hiện ở miền núi; xây dựng khoảng 20% mô hình, dự án liên kết ứng dụng khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị hàng hóa, tạo sinh kế cho người dân.

Triển khai, nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ nhất là công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới. Nghiên cứu, học tập, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống. Thực hiện cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ gắn với trách nhiệm sử dụng kết quả nghiên cứu, phục vụ nhu cầu của các ngành, tổ chức, cá nhân. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2016-2020. Thành lập quỹ nghiên cứu khoa học và công nghệ của tỉnh và khuyến khích thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp để huy động các nguồn lực, hỗ trợ nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ứng dụng công nghệ mới.

i) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, tăng cường quản lý tài nguyên

Thực hiện nhất quán chủ trương không thu hút đầu tư bằng mọi giá, không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trương, khai thác, sử dụng tài nguyên đối với các dự án đã đi vào hoạt động, trước hết là các dự án có nguồn thải ra sông, ra biển, các làng nghề, các lưu vực sông.

Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt, sản xuất tại Khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đô thị, bệnh viện, khu dân cư; giám sát và xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm. Xử lý dứt điểm các điểm ô nhiễm môi trường, nhất là điểm tàn dư thuốc bảo vệ thực vật.

Thực hiện tốt công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch, kế hoạch thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên, khoáng sản theo hướng chế biến sâu, hạn chế và tiến tới chấm dứt xuất khẩu khoáng sản thô. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng đất của tổ chức, cá nhân được giao đất; bảo vệ, phòng chống cháy rừng; quy hoạch sử dụng và bảo vệ nguồn nước.

Xây dựng, thực hiện có hiệu quả các phương án phòng, tránh bão, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là ở các vùng ven sông, ven biển, vùng dễ sạt lỡ. Quản lý chặt chẽ việc chỉnh trị, nạo vét, thông luồng các dòng sông, cửa biển.

3. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững

a) Cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân

Thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, an sinh xã hội, tập trung các địa bàn đặc biệt khó khăn, người nghèo, người có công, đối tượng chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số; các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm

thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp... Huy động nguồn lực xã hội để thực hiện công tác "đền ơn đáp nghĩa"; xây mới, sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà ở cho người có công với cách mạng và hộ nghèo.

Chú trọng giải quyết việc làm cho lao động dôi dư từ khu vực nông nghiệp do việc tích tụ, tập trung ruộng đất hoặc thu hồi đất phát triển công nghiệp, đô thị và các công trình công cộng.

b) Phát triển sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

Tăng cường nguồn lực của Nhà nước kết hợp đẩy mạnh xã hội hoá để thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, gia tăng dịch vụ của sự nghiệp y tế, thể dục thể thao.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tinh thần, thái độ, kỹ năng giao tiếp, phục vụ bệnh nhân. Chú trọng công tác y tế dự phòng và truyền thông, giáo dục sức khoẻ, nâng cao ý thức phòng, chống các dịch bệnh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Phát triển mạng lưới y tế học đường; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, đặc biệt là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Nâng cao chất lượng hệ thống y tế cơ sở. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh; đầu tư, nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh để cơ bản đạt tiêu chuẩn hạng I; thu hút nhà đầu tư xây dựng bệnh viện chất lượng cao. Củng cố, hoàn thiện cơ sở y tế quân - dân y ở đảo Lý Sơn. Tăng cường hợp tác với các bệnh viện lớn trong nước; luân phiên bác sĩ về cơ sở; thu hút cán bộ y tế có trình độ cao. Đẩy mạnh thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

4. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững

Từng bước triển khai Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển văn hóa. Quản lý, bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử, văn hoá; phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc Quảng Ngãi. Đầu tư xây dựng đồng bộ và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hoá. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động và phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*". Khẩn trương lập hồ sơ trình và được Chính phủ công nhận đảo Lý Sơn là di sản văn hóa cấp quốc gia đặc biệt và lập hồ sơ trình Ủy ban UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn, Bình Châu và vùng phụ cận.

5. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trật an ninh nhân dân, "thế trận lòng dân" vững chắc. Thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh một cách toàn diện. Sắp xếp, bố trí lại lực lượng quốc phòng, an ninh trên từng địa bàn, khu vực cho phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phòng thủ bảo vệ tổ quốc; đầu tư xây dựng căn cứ chiến lược, căn cứ hậu cần kỹ thuật và hậu phương vững chắc, nhất là ở các địa bàn trọng điểm, địa bàn biển, đảo. Cần chú trọng tính "lưỡng dụng" của các chương trình, dự án.

Rà soát, xác định vị trí, diện tích đất quốc phòng, an ninh không còn nhu cầu sử dụng, sử dụng không đúng mục đích để bàn giao địa phương quản lý, sử dụng phát triển kinh tế. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong thẩm định, phê duyệt các dự án FDI tại các địa bàn, lĩnh vực nhạy cảm về quốc phòng và an ninh; giám sát, quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư vào lĩnh vực, địa bàn về quốc phòng, an ninh. Không để xảy ra "điểm nóng" ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư.

Chú trọng phát triển kinh tế biển, vùng ven biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo; thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác đánh bắt hải sản xa bờ, đội tàu cung cấp hậu cần trên biển... Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ và bảo vệ ngư dân hoạt động ở vùng biển Hoàng Sa, vùng biển xa bờ. Xây dựng kế hoạch thực hiện tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ ngư dân và phòng, tránh và khắc phụ hậu quả thiên tai.

Phối hợp, liên kết chặt chẽ với cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, thiết lập mối quan hệ gần gũi với các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam và cộng đồng người Việt, nhất là người Quảng Ngãi ở nước ngoài làm cầu nối thiết lập, thúc đẩy và mở rộng các quan hệ kinh tế giữa Quảng Ngãi với các đối tác nước ngoài; thực hiện tốt các chính sách đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, bảo vệ công dân Việt Nam ở nước ngoài.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

Thực hiện nghiêm Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Tăng cường công tác đối thoại chính sách, cung cấp thông tin kịp thời của các cơ quan nhà nước. Tập trung tuyên truyền xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của các cơ quan báo chí. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý kịp thời, nghiêm túc các vi phạm trong hoạt động báo chí. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

IV. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ trong Chương trình hành động của UBND tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành phố triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện, đồng thời, bổ sung vào kế hoạch hành động 5 năm của

đơn vị, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm để triển khai thực hiện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ hàng năm có báo cáo đánh giá gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Chương trình hành động, các sở, ban ngành, các địa phương chủ động báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ tổng hợp báo cáo và tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Ngọc Căng